

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2020 giữa:

Nguyên đơn: - Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: - Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55, 57, 59 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

*1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị N.*

*2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị N.

+ Con chung: Không có.

Về tài sản chung, công sức chung: Anh Nguyễn Văn D phải thanh toán tiền công sức cho chị Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, khi án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

Về tài sản riêng, công nợ: Không có .

Về án phí: Anh Nguyễn Văn D tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ và 250.000,đ án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án ly hôn. Tổng cộng là 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng). Anh D đã nộp tạm ứng án phí là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009948, ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Nay anh D phải nộp số tiền là 100.000,đ (Một trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự“.*

## THẨM PHÁN

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- UBND Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Lã Hùng Cường**